

Số: 767/HD-BCĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2019

HƯỚNG DẪN

**Tổng kết thực hiện chính sách đối với dân công hỏa tuyến
tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ,
chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế**

CHÍNH SÁCH T.C.C.T
SỐ ĐẾN: 2615
NGÀY: 08/5/2019

Thực hiện Quy chế làm việc số 2053/QC-BCĐ ngày 20/9/2011 của Ban Chỉ đạo 24 Bộ Quốc phòng về thực hiện chính sách đối với các đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế; Chỉ thị số 95/CT-BQP ngày 24/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về thực hiện chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

Căn cứ tình hình, kết quả thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Để các đơn vị, địa phương kịp thời tổ chức Hội nghị tổng kết ở các cấp, tiến tới Hội nghị tổng kết toàn quốc, Ban Chỉ đạo 24 Bộ Quốc phòng hướng dẫn tổng kết Quyết định nêu trên, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm đánh giá kết quả triển khai tổ chức thực hiện chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ở các cấp; làm rõ ưu, khuyết điểm, nguyên nhân và kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; khen thưởng, biểu dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện.

2. Chủ động chuẩn bị, tổ chức tổng kết nghiêm túc, chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đề xuất phương hướng, giải pháp tiếp tục thực hiện trong thời gian tới; kiến nghị, đề xuất (Đề cương Báo cáo tổng kết kèm theo).

2. Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện chính sách đối với dân công hỏa tuyến theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

III. HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP, THÀNH PHẦN, THỜI GIAN

1. Hình thức, phương pháp, thành phần

Tổ chức tổng kết từ cấp cơ sở xã (phường) trở lên đến cấp toàn quốc, cụ thể như sau:

a) Đối với các địa phương

- Cấp xã, phường (gọi chung là cấp xã): Tổng kết bằng văn bản, báo cáo Ban Chỉ đạo 24 cấp huyện, quận qua Cơ quan Thường trực cấp huyện, quận.

- Cấp huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện): Các huyện có số lượng từ 1.000 đối tượng được hưởng chế độ, chính sách trở lên thì tổ chức Hội nghị tổng kết; do đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo 24 huyện chủ trì, thành phần dự Hội nghị do Ban Chỉ đạo quyết định.

- Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh): Các tỉnh có trên 1/2 số huyện tổ chức Hội nghị tổng kết hoặc có số lượng đối tượng được hưởng chế độ từ 10.000 trở lên thì tổ chức Hội nghị tổng kết; do đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo 24 tỉnh chủ trì, thành phần dự Hội nghị do Ban Chỉ đạo quyết định.

Ban Chỉ đạo các địa phương tổ chức Hội nghị tổng kết, mời Ban Chỉ đạo 24 cấp trên trực tiếp dự và chỉ đạo; các địa phương không tổ chức Hội nghị tổng kết thì thực hiện tổng kết bằng văn bản và báo cáo cấp trên theo quy định.

b) Đối với cấp quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội

Căn cứ tình hình cụ thể, Ban Chỉ đạo 24 các quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội quyết định tổ chức Hội nghị tổng kết theo hình thức tập trung hoặc trực tuyến; do đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo 24 quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội chủ trì.

Thành phần dự, gồm: Các thành viên Ban Chỉ đạo cấp quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, huyện; đại biểu Hội đồng chính sách cấp xã; đại biểu các cơ quan, đơn vị có liên quan... Do cấp tổ chức Hội nghị quyết định triệu tập.

c) Hội nghị tổng kết toàn quốc tổ chức theo hình thức trực tuyến (có kế hoạch cụ thể).

2. Thời gian

Căn cứ vào tình hình thực tiễn, Ban Chỉ đạo các cấp quyết định thời gian tổng kết của cấp mình và hoàn thành tổng kết trước ngày 31/8/2019.

Hội nghị trực tuyến tổng kết toàn quốc dự kiến 1/2 ngày vào tháng 9 năm 2019.

IV. VỀ KHEN THƯỞNG

Đề động viên, ghi nhận thành tích của các tập thể, cá nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo, nghiên cứu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Ban Chỉ đạo 24 Bộ Quốc phòng hướng dẫn khen thưởng như sau:

1. Đối tượng khen thưởng

Tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, nghiên cứu, tổ chức, hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với các đối tượng theo quy định.

2. Hình thức khen thưởng

a) Giấy khen của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Bằng khen của các quân khu, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

3. Tiêu chuẩn

a) Giấy khen của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Bằng khen của quân khu, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Do Ban Chỉ đạo 24 của cơ quan, đơn vị xem xét, đề nghị Thủ tướng cơ quan, đơn vị, địa phương khen thưởng theo thẩm quyền.

b) Bằng khen của Bộ Quốc phòng

Tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu dẫn đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4. Số lượng khen thưởng

a) Giấy khen của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Bằng khen của quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Do Ủy ban nhân dân huyện, quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Bằng khen của Bộ Quốc phòng

Căn cứ kết quả thực hiện và cơ cấu tổ chức, Ban Chỉ đạo 24 Bộ Quốc phòng quy định số lượng khen thưởng như sau: Quân khu 4 lựa chọn đề nghị không quá 08 tập thể và 08 cá nhân; Quân khu 1, 2, 3 mỗi quân khu đề nghị không quá 06 tập thể và 06 cá nhân; Quân khu 5, 7, 9 và BTL Thủ đô Hà Nội mỗi đơn vị đề nghị không quá 04 tập thể và 04 cá nhân.

Đối với các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan Bộ Quốc phòng và bộ, ngành Trung ương, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 24 Bộ Quốc phòng phát hiện và đề nghị.

5. Quy trình, hồ sơ, thời gian đề nghị khen thưởng

a) Quy trình xét, đề nghị khen thưởng

- Bình xét đề nghị khen thưởng phải được tiến hành từ cơ sở, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy, chỉ huy các cấp.

- Cơ quan chính sách các cấp phối hợp với cơ quan Tuyên huấn để thẩm định các trường hợp đề nghị khen thưởng và hoàn chỉnh thủ tục; hồ sơ trình khen thưởng.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng khen của Bộ Quốc phòng lập thành 02 bộ, mỗi bộ gồm:

+ Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng.

+ Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị cấp trình khen.

c) Thời gian đề nghị khen thưởng

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng khen của Bộ Quốc phòng về Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị trước ngày 20/8/2019 để thẩm định, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tư lệnh các quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Ban Chỉ đạo 24 các cấp hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị, địa phương thuộc quyền xây dựng kế hoạch, làm

tốt công tác chuẩn bị và tổ chức Hội nghị tổng kết bảo đảm chặt chẽ, nghiêm túc, hiệu quả, đúng thời gian quy định; báo cáo kết quả tổng kết về Ban Chỉ đạo 24 Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách) trước 31/8/2019.

2. Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 24 Bộ Quốc phòng chủ trì hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp kết quả tổng kết của các đơn vị; phối hợp với các cơ quan chức năng chuẩn bị nội dung tổng kết, bảo đảm các kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết trong toàn quốc; phối hợp với Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị tổng hợp, hoàn chỉnh thủ tục đề nghị khen thưởng theo quy định.

3. Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị phối hợp với Cục Chính sách thẩm định các trường hợp đề nghị khen thưởng và hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ trình khen thưởng.

4. Kinh phí bảo đảm

Kinh phí bảo đảm Hội nghị tổng kết các cấp và tiền khen thưởng được chi từ lệ phí quản lý thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được phân cấp và hỗ trợ của các đơn vị, địa phương.

Nhận được Hướng dẫn này, đề nghị các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, báo cáo về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 24 Bộ Quốc phòng (Cục Chính sách) để được hướng dẫn, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng (để b/cáo);
- Đ/c Chủ nhiệm TCCT (để b/cáo);
- Đ/c Thứ trưởng Lê Chiêm (để b/cáo);
- BTL các quân khu, BTL Thủ đô Hà Nội (08);
- Bộ CHQS các tỉnh (TP) trực thuộc TW (62);
- Văn phòng TCCT;
- Cục Chính sách (03);
- Cục Tuyên huấn;
- Lưu: VT, NCTH; Toan80.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ NHIỆM TCCT
Trung tướng Đỗ Căn

DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC

(Kèm theo Hướng dẫn số 767/HD-BCE ngày 08 tháng 5 năm 2019
của Ban Chỉ đạo 24-BQP)

TT	NỘI DUNG	PHỤ LỤC
01	Đề cương báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.	Phụ lục 1
02	Kết quả thực hiện chế độ, chính sách theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ	Phụ lục 2
03	Tổng hợp số lượng đối tượng chưa được giải quyết theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ	Phụ lục 3

Phụ lục 1
ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg
ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách
đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ,
chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế**

Phần 1

**KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN
QUYẾT ĐỊNH SỐ 49/2015/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nêu khái quát đặc điểm tình hình, thuận lợi, khó khăn tác động trực tiếp đến quá trình tổ chức thực hiện chính sách.

II. NHỮNG ƯU ĐIỂM CHỦ YẾU

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền và cấp uỷ, chỉ huy các cấp.
- Vai trò của Ban Chỉ đạo; vai trò của Tổ tư vấn; sự phối kết hợp của các cơ quan chức năng trong tham mưu, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

2. Công tác quán triệt, phổ biến, triển khai tổ chức thực hiện

- Công tác quán triệt, tuyên truyền, hướng dẫn các văn bản về chế độ, chính sách; tổ chức tập huấn triển khai;
- Việc tăng cường lực lượng, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn ở các cấp;
- Việc thực hiện quy trình lập hồ sơ, xét duyệt, thẩm định ở các cấp;
- Về công tác tổ chức chi trả chế độ trợ cấp; Giấy chứng nhận dân công hỏa tuyến; thẻ bảo hiểm y tế;
- Công tác kiểm tra, nắm tình hình và chỉ đạo xử lý các vướng mắc trong tổ chức thực hiện;
- Việc lưu trữ, quản lý hồ sơ...

3. Kết quả thực hiện cụ thể

- Tổng số đối tượng dự kiến (khảo sát); số lượng đã có quyết định hưởng chế độ trợ cấp (trong đó làm rõ dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc; số còn sống, từ trần; số chưa được hưởng chế độ bảo hiểm y tế);
 - Tổng số kinh phí chi trả trợ cấp một lần theo các quyết định; số đã chi trả thực tế;
 - Số đối tượng đã được cấp thẻ bảo hiểm y tế; số từ trần đã được giải quyết mai táng phí;
 - Dự kiến số lượng chưa được giải quyết, nêu rõ lý do.
- (Phụ lục 2, 3 kèm theo).

III. KHUYẾT ĐIỂM, TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

1. Khuyết điểm, tồn tại.
2. Nguyên nhân và một số kinh nghiệm.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

I. PHƯƠNG HƯỚNG

II. GIẢI PHÁP.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (NẾU CÓ).

Phụ lục 2

KẾT QUẢ

**Thực hiện chế độ, chính sách theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg
ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ**
(Kèm theo Báo cáo số.....ngày.....tháng..... năm.....)

TT	ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ DỰ KIẾN	ĐÃ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ			Tổng số đối tượng đã cấp thẻ BHYT	Đối tượng từ trần đã giải quyết chế độ MTP
			Tổng số đã có QĐ	Số tiền chi trả (tỷ đồng)	Đạt tỷ lệ %		
1	Tỉnh						
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
	Cộng						

Ghi chú:

Số đã có quyết định hưởng trợ cấp một lần, trong đó: Số còn sống:.....;
đã từ trần:.....; dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp:.....;
chống Mỹ:.....; tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau
ngày 30/4/1975:..... người; số chưa được hưởng chế độ bảo hiểm y tế:..... người.

Phụ lục 3

TỔNG HỢP

Số lượng đối tượng chưa được giải quyết chế độ và hồ sơ
đang xét duyệt ở các cấp theo Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg
ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ
(Kèm theo Báo cáo số.....ngày.....tháng..... năm.....)

TT	Đơn vị	Tổng số đối tượng chưa được giải quyết	Đã lập hồ sơ đang xét duyệt ở các cấp					Dự kiến thời gian giải quyết xong
			Tổng số	Cấp xã	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp QK	
1	Tỉnh							
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								
	Cộng							